

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 07/02/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung
Ông Nguyễn Thế Hợp

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên toà: bà Phan Thị Mai Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2017/HSST ngày 03/11/2017 đối với bị cáo:

Họ tên: Thượng Hoàng L, sinh năm 1995, trú tại: tổ 4, ấp TK, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Tiền án: ngày 26/11/2013 bị tòa án nhân dân thị xã Bình Long xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); tiền sự: ngày 11/7/2016 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong ngày 15/6/2017; con ông Thượng Văn T và bà Mai Thị T1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1996; bị bắt từ ngày 06/8/2017 và bị tạm giam tới nay.

Bị hại:

Vũ Ngọc H, sinh năm 1993;

Nguyễn Đình H3, sinh năm 1993;

Phạm Trung H4, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng trú tại: tổ 2, ấp TH, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thành L1 (tức Sang), sinh năm 1989, trú tại: tổ 1, ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/08/2017, Châu Bá S, Thượng Hoàng L, Phạm Văn S1, Đinh Văn H2 ngồi uống rượu tại nhà của S. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L đi về nhà, còn S điều khiển xe mô tô của S1, H2 điều khiển xe mô tô của H2 chở S1 đến quán có biển hiệu “Bia Hơi Thanh Lương” thuộc tổ 01, ấp TT, xã TL ngồi tiếp tục

uồng bia với Nguyễn Mạnh H5, Ngô Kỳ P, Phạm Trung H4, Vũ Ngọc H, Nguyễn Đình H3 Riêng H2 chỉ chờ S1 đến quán rồi bỏ đi chơi.

Trong lúc nói chuyện, S cảm thấy Ngọc H nói sốc nên tức giận lấy xe mô tô của S1 đi về tìm hung khí đánh Ngọc H; S1 không có xe nhưng gặp H2 đi ngang nên nhờ H2 chở về nhà S. Trên đường về, S gọi điện thoại nói L lên nhà S có việc nhưng không nói rõ là việc gì. Sau đó tất cả đều có mặt tại nhà S; S vào nhà lấy một cây dao rựa dài khoảng 70 cm đem ra rồi lên xe mô tô của L để quay lại quán “Bia Hoi Thanh Lương”, H2 và S1 cũng chạy theo. L dừng xe mô tô cách quán khoảng 30m và nói S vào nói chuyện không nên đem theo dao đồng thời giật con dao rựa trên tay S ném ngoài đường, rồi một mình điều khiển xe mô tô chạy vào trong quán gặp H5 để hỏi xem S mâu thuẫn với ai, H5 nói không có mâu thuẫn nên L điều khiển xe chạy quay lại chỗ S đang chờ thì H2 và S1 cũng đến nơi. S nhặt con dao rựa lên thì L tiếp tục giật con dao trên tay S ném xuống đường rồi chở S vào quán.

Khi đến nơi, S xuống xe đi vào trước, L dựng xe mô tô đi vào sau. S đi vào bàn cầm ly bia nhựa bằng tay phải đánh ngang từ phải sang trái trúng vào mặt của H nhưng không gây thương tích gì. Trung H4 và Ngọc H cầm ghế nhựa tự vệ nên S bỏ chạy ra ngoài nhặt một khúc cây dài khoảng 1,3m chạy quay lại đánh nhóm của H. Nhìn thấy S bị đánh, vì là bạn bè nên L chạy vào đánh nhau giúp S. L nhìn thấy tại bếp nướng gần đó có một cây kéo dài 21cm, cán bằng nhựa màu đỏ - xám nên lấy và cầm bằng tay phải đâm ngang nhiều nhất trúng vào lưng của Ngọc H, sau cánh tay trái của H và vành sau tai trái của Trung H. Nhìn thấy L và S đánh nhau với nhóm của H, H2 nhặt con dao rựa của S bỏ ngoài đường rồi cùng với S1 chạy vào quán định đánh nhóm của H giúp L và S. Lúc này H3, Trung H4, Ngọc H bỏ chạy vào trong bếp của quán nên H2 và S1 không đánh được, L cầm kéo định đuổi theo thì nhìn thấy một con dao Thái Lan dài 23,5cm trên bàn gỗ trong bếp nên nhặt lên cầm bằng tay trái. S1 giật cây rựa trên tay H2 chạy vào bếp, S cầm cây cũng chạy vào trong bếp của quán thì được mọi người can ngăn nên S, L, S1, H2 không đánh được nữa mà đi về nhà của S rồi ai về nhà nấy. (các bút lục số: 48-53).

Ngày 06/08/2017 Phạm Trung H4, Nguyễn Đình H3, Vũ Ngọc H có đơn yêu cầu được giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Thượng Hoàng L.

Tại kết luận giám định số: 186,187/TgT ngày 14/08/2017 và số: 237/2017/TgT ngày 04/10/2017 của Trung tâm giám định y khoa- pháp y tỉnh Bình Phước xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Phạm Trung H4 là 03% (ba phần trăm), của Nguyễn Đình H3 là 03% (ba phần trăm) và của Vũ Ngọc H là 23%. (bút lục 226-230).

Bản Cáo trạng số 34/CTr-VKSBL-KSHS ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố Thượng Hoàng L về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ L hình sự năm 1999, đồng thời đề nghị áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Kiểm sát viên luận tội bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, đã bồi thường một phần thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 104 Bộ L hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm a, điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo mức án từ 2 năm sáu tháng đến 3 năm tù. Đồng thời yêu cầu giải quyết phần bồi thường dân sự theo pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên khi Tòa án trả hồ sơ Yêu cầu điều tra bổ sung, Viện kiểm sát không trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra nhưng Điều tra viên lại thực hiện việc hỏi cung bị cáo, lấy lời khai những người liên quan trong vụ án là không phù hợp, vi phạm về thẩm quyền điều tra.

Tại phiên tòa Thượng Hoàng L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập về thời gian địa điểm và cách thức, thủ đoạn thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tối ngày 05/8/2017 Châu Bá S tới quán Bia hơi Thanh Lương uống bia cùng với Phạm Trung H4, Vũ Ngọc H, Nguyễn Đình H3 và một số người khác, trong lúc uống bia S nghĩ là Ngọc H nói sốc mình nên về nhà lấy dao và gọi điện cho Thượng Hoàng L tới chở S ra quán để chém H. Khi tới quán thấy S đánh nhau với nhóm của H thì L cũng xông vào đánh phụ cho S bằng cách cầm kéo đâm Vũ Ngọc H, Nguyễn Đình H3 và Phạm Trung H4. Hậu quả làm cho Vũ Ngọc H bị mất 23% sức lao động, Phạm Trung H4 và Nguyễn Đình H3 mỗi người bị mất 3% sức lao động. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố Thượng Hoàng L về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo L là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của nhiều người, gây nên tình trạng mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo và những người bị hại gồm Vũ Ngọc H, Phạm Trung H4, Nguyễn Đình H3 không hề có mâu thuẫn gì, chỉ vì được Châu Bá S gọi tới chở đi đánh nhau và khi thấy S đánh nhau với nhóm của H trong quán bia, bị cáo không can ngăn mà lại hỗ trợ cho S bằng cách dùng kéo đâm nhiều lần về phía họ, hậu quả là gây thương tích cho ba người là Nguyễn Ngọc H, Phạm Trung H4 và Nguyễn Đình H3. Với tỷ lệ thương tích của các bị hại cùng với việc dùng kéo là hung khí nguy hiểm để gây thương tích và gây thương tích cho nhiều người thì hành vi của Thượng Hoàng L đã phạm vào hai tình tiết định khung tăng nặng theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng kéo đâm vào người bị hại của mình là nguy hiểm, có thể gây

ra thương tích nặng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của họ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xét xử nghiêm minh để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng là để đấu tranh phòng ngừa chung.

Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự, bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, mới chấp hành xong tháng 6/2017. Ngoài ra bị cáo đã từng có tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn phải xem xét khi quyết định hình phạt,

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động với gia đình để bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Do khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội Cố ý gây thương tích có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

Vụ án này xuất phát từ mâu thuẫn giữa Châu Bá S với những người bị hại nên Châu Bá S rủ Thượng Hoàng L tới gây sự đánh họ. Mặc dù hành vi của S không trực tiếp gây thương tích cho ai nhưng S là người chủ mưu, đề xướng, rủ rê lôi kéo Thượng Hoàng L thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của L mặc dù trực tiếp gây thương tích nhưng cũng chỉ là để hỗ trợ, giúp sức cho S thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của S đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm với Thượng Hoàng L. Việc này Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung vì vụ án có đồng phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 179 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm cho rằng hành vi của Châu Bá S là độc lập, không đồng phạm với Thượng Hoàng L. Theo quy định của Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về Giới hạn của việc xét xử thì Tòa án không thể xét xử đối với người mà Viện kiểm sát không truy tố. Việc này Hội đồng xét xử sẽ kiến nghị lên Tòa án cấp trên xem xét.

Những đối tượng như Phạm Văn S1, Đinh Văn H2 không có sự bàn bạc với S và L, cũng không được rủ rê lôi kéo và không gây thương tích cho ai nên không phạm tội, cơ quan Điều tra xử lý phạt hành chính với S1, H2 là phù hợp.

Về mặt dân sự:

Tại phiên tòa Vũ Ngọc H, Nguyễn Đình H3 yêu cầu bồi thường dân sự như sau:

Vũ Ngọc H yêu cầu bồi thường các khoản gồm thuốc, viện phí, chi phí ăn uống, đi lại và tiền công lao động bị mất liên quan đến quá trình điều trị là 20.465.328 đồng (hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi tám đồng); tiền công lao động bị mất 4 tháng với mức 6.000.000 đồng/tháng bằng 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng); tiền bồi thường tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Nguyễn Đình H3 yêu cầu bồi thường các khoản gồm thuốc, viện phí, chi phí ăn uống, đi lại và tiền công lao động bị mất liên quan đến quá trình điều trị là 6.273.870 đồng (sáu triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi đồng); tiền công lao động bị mất do phải nghỉ dưỡng thương 10 ngày với mức 200.000 đ/ngày bằng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp L.

Phạm Trung H4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu bồi thường các khoản là 35.644.000 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị hại Vũ Ngọc H: tổng chi phí tiền thuốc, viện phí có hóa đơn, chứng từ là 8.946.328 đồng; tiền taxi 1.719.000 đồng. Các khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ nhưng hợp lý được chấp nhận là: tiền xe chuyển viện từ Bình Long đi Bình Dương 700.000 đồng, tiền xe chuyển viện từ Bình Dương đi Chợ Rẫy 700.000đồng; tiền công lao động bị mất trong thời gian phải nằm viện và tiền công lao động của người chăm sóc khi nằm viện là 14 ngày x 2 người x 200.000đ/ngày = 5.600.000đ; tiền ăn uống khi nằm viện 100.000đ/ ngày x 2 người x 14 ngày = 2.800.000 đồng. Do thương tích nặng nên cần có thời gian điều trị sau khi xuất viện, được chấp nhận 30 ngày, thiệt hại là 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần được chấp nhận 17 tháng lương cơ sở là 17 tháng x 1300.000đ/tháng = 22.610.000đ. như vậy tổng thiệt hại của Vũ Ngọc H là 8.946.328 đồng + 1.719.000 đồng + 700.000 đồng + 700.000 đồng + 5.600.000đ + 2.800.000 đồng + 6.000.000đ + 22.610.000đ = 49.075.328 đồng (bốn mươi chín triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi tám đồng). H đã nhận bồi thường 18.000.000 đ (mười tám triệu đồng) nên được khấu trừ vào tổng số tiền phải bồi thường.

Đối với Nguyễn Đình H3: tổng chi phí thuốc, viện phí có hóa đơn chứng từ là 2.752.870 đồng, Các khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ nhưng hợp lý được chấp nhận là: tiền xe chuyển viện từ Bình Long đi Mỹ Phước 700.000 đồng, tiền công lao động bị mất trong thời gian phải nằm viện và tiền công lao động của người chăm sóc khi nằm viện là 4 ngày x 2 người x 200.000đ/ngày = 1.600.000đ; tiền ăn uống khi nằm viện 100.000đ/ ngày x 2 người x 4 ngày = 800.000 đồng, tiền nghỉ dưỡng thương sau khi xuất viện 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000đ. Do thương tích nhẹ mức độ tổn thất tinh thần không đáng kể nên không chấp nhận tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Như vậy tổng thiệt hại của Nguyễn Đình H3 Là 2.752.870 đồng + 700.000 đồng + 1.600.000đ + 800.000 đồng + 2.000.000đ = 7.852.870đ (bảy triệu tám trăm năm mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi đồng).

Đối với Phạm Trung H4: tổng chi phí thuốc, viện phí có hóa đơn chứng từ là 3.444.000 đồng, Các khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ nhưng hợp lý được chấp nhận là: tiền xe chuyển viện từ Bình Long đi Mỹ Phước 700.000 đồng, tiền công lao động bị mất trong thời gian phải nằm viện và tiền công lao động của người chăm sóc khi nằm viện là 5 ngày x 2 người x 200.000đ/ngày = 2.000.000đ; tiền ăn uống khi nằm viện 100.000đ/ ngày x 2 người x 5 ngày = 1.000.000 đồng, tiền nghỉ dưỡng thương sau khi xuất viện 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000đ. Do thương tích nhẹ, mức độ tổn thất tinh thần không đáng kể nên không chấp nhận tiền

bồi thường tổn thất tinh thần. Như vậy tổng thiệt hại của Phạm Trung H4 là 3.444.160 đồng + 700.000 đồng + 2.000.000đ + 1.000.000 đồng + 2.000.000đ = 9.144.160đ (chín triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi đồng).

Đối với những tài sản trong quán “Bia Hơi Thanh Lương” bị hư hỏng trong quá trình đánh nhau: đã được các đối tượng Châu Bá S, Phạm Văn S1 và Đinh Văn H2 bồi thường cho ông Nguyễn Thành L1 (chủ quán) số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Ông L1 đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên tòa không xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao Thái Lan dài 23,5cm; 01 (một) cây kéo dài 21cm, cán bằng nhựa màu đỏ - xám; 03 (ba) cái ghế nhựa bị gãy cùng hai chân ghế bị rời, 01 ruột nồi cơm điện, 03 (ba) cái đĩa bị vỡ, 01 (một) vỉ nướng, 01 hộp đựng giấy, 01 (một) can nhựa, 02 (hai) ly nhựa bị vỡ, 01 con dao dài 0,39m là tài sản của anh Nguyễn Thành L1 chủ quán, do không còn giá trị sử dụng, ông L1 không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 bên trong có sim điện thoại số: 0933784144, 04 (bốn) đôi dép và 01 (một) cái mũ lưỡi trai tạm giữ trong hiện trường chưa xác định được chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã tách riêng để xử lý sau.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 33, khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thượng Hoàng L 3 năm 6 tháng tù (ba năm sáu tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2017.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vì vụ án có đồng phạm.

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Thượng Hoàng L phải bồi thường cho những người bị hại như sau:

- Bồi thường cho Vũ Ngọc H tiền thuốc, viện phí, tiền công lao động bị mất và các chi phí liên quan là 26.465.328 đ; bồi thường tổn thất tinh thần là 22.610.000 đ tổng cộng là 49.075.328 đồng, được trừ đi 18.000.000đ mà Vũ Ngọc H đã nhận, còn lại phải bồi thường 31.075.328đ;

- Bồi thường cho Phạm Trung H4 tiền thuốc, viện phí, tiền công lao động bị mất và các chi phí liên quan là 9.144.160đ (chín triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi đồng).

- Bồi thường cho Nguyễn Đình H3 tiền thuốc, viện phí, tiền công lao động bị mất và các chi phí liên quan là 7.852.870đ (bảy triệu tám trăm năm mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi đồng).

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của Phạm Trung H4 và Nguyễn Đình H3.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao Thái Lan dài 23,5cm; 01 (một) cây kéo dài 21cm, cán bằng nhựa màu đỏ - xám; 03 (ba) cái ghế nhựa bị gãy cùng hai chân ghế bị rời, 01 ruột nồi cơm điện, 03 (ba) cái đĩa bị vỡ, 01 (một) vỉ nướng, 01 hộp đựng giấy, 01 (một) can nhựa, 02 (hai) ly nhựa bị vỡ, 01 con dao dài 0,39m do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2017 giữa Công an thị xã Bình Long và Chi cục Thi hành án thị xã Bình Long).

Về án phí: bị cáo Thượng Hoàng L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.403.617 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và khi người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án dân sự nếu người phải thi hành án dân sự chậm thi hành thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo L định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Bình Long;
- THADS TX Bình Long;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Bình